TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐDS- ST Ngày: 07-8-2018 "V/v: Tuyên bố một người là đã chết"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thương – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thảo –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 207/2018/TLST-VDS ngày 30 tháng 11 năm 2017 v/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 08/2018/QĐ-MPH ngày 19 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1949 (có mặt);

Địa chỉ: Số 268, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:Ông Phạm Nguyễn Minh C, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Số 268, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Số 265, tổ 4, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là số 517 quốc lộ 51 khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3.2. Bà Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1955 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số 262, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: Số 088A khu phố D, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Nguyễn Thị R yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm B, sinh năm 1940; Nơi cư trú cuối cùng: Số 268, ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là số 268, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là đã chết.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật: Thấy rằng Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 391, 393 BLTTDS và điểm d khoản 1 Điều 81 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị R tuyên bố ông Phạm B đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịanhận định:

[1]- Về thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Bà Nguyễn Thị R yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa tuyên bố chồng của bà là ông Phạm B, sinh năm: 1940; Nơi cư trú cuối cùng: Số 268, ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là số 268, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

[2]- Về thủ tục:

Những người làm chứng là ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị Mỹ H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp theo quy định pháp luật.

[3]- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên họp xét thấy:

Bà Nguyễn Thị R và ông Phạm B quen biết nhau vào năm 1970. Sau quá trình tìm hiểu ông bà đăng ký kết hôn năm 1971 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là phường L), thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy bà R không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông B, nhưng qua việc Tòa án thu thập chứng cứ đã có đủ cơ sở để xác định quan hệ vợ chồng giữa ông bà.

Sau khi kết hôn thì bà R và ông B về chung sống tại Số 268, ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là số 268, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Ông B bà R có 01 người con chung là Phạm Nguyễn Minh C, sinh năm 1974.

Ngày 15- 6-1982 thì ông B đi vượt biên và biệt tích cho đến nay. Gia đình bà R đã tìm mọi cách để tìm kiếm ông B nhưng không có kết quả.

Tại "đơn xác nhận về việc ông Phạm B không có mặt tại địa phương" của bà Nguyễn Thị R đề ngày 26-7-2018 thì Công an phường K, thành phố B xác nhận ông Phạm B, sinh năm 1940 không có mặt tại địa phương từ năm 1982 đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị Mỹ H là những người hàng xóm láng giềng với ông B bà R tại khu phố N, phường K, thành phố B đều xác nhận mối quan hệ vợ chồng, quá trình chung sống, con chung giữa bà R và ông B. Đồng thời cũng xác nhận ông B bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 1982 cho đến nay.

Sau khi thụ lý đơn của bà Nguyễn Thị R về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm B đã chết, Tòa án đã ra Quyết định số 02/2018/QĐST- VDS ngày 05-02-2018 về thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông B. Thông báo này đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương là Báo Công Lý, Đài tiếng nói Việt Nam theo thủ tục chung nhưng đến nay đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên vẫn không nhận được tin tức của ông B.

Như vậy ông B đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 81 của Bộ luật dân sự 2005, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa có đủ cơ sở tuyên bố ông B là đã chết.

Về ngày chết của ông Phạm B: Bà R và ông C đều xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của ông B là ngày 15-6-1982, nên căn cứ vào khoản 1, Điều 78; điểm d khoản 1 Điều 81 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì ngày chết của ông B là ngày 15-6-1982.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Phạm B: Theo quy định tại Điều 82 Bộ luật dân sự năm 2005 thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông B là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông B được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4]- Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi (69 tuổi) nên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được miễn lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các Điều 367, 370, 371, 372, 385, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điểm d Khoản 1 Điều 81; Điều 82 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lývà sử dụngán phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị R:

Tuyên bố ông Phạm B, sinh năm 1940; Nơi cư trú cuối cùng: Số 268, ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là số 268, tổ 3, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)là đã chết vào ngày 15-6-1982.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Phạm B được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Phạm B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Phạm B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị R được miễn lệ phí Tòa án.

3. Người yêu cầu (có mặt) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sựtrong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định;người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thương